

Số: 97 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển giai đoạn 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ Trình số 638/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 7 năm 2026, Báo cáo số 564/BC-SNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026 và Văn bản số 8917/SNNMT-CCTSBĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển giai đoạn 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển giai đoạn 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP.

2. Các nội dung khác có liên quan đến việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển được phân thành 06 nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển giai đoạn 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

a) Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³.

b) Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm.

c) Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển: 7.500.000 đồng/ha/năm.

d) Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện: 6.250.000 đồng/ha/năm.

đ) Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 5.750.000 đồng/ha/năm.

e) Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 7.500.000 đồng/ha/năm.

2. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng khu vực biển theo các mục đích khác nhau nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng mức thu cao nhất trong số các mục đích sử dụng để tính tiền sử dụng khu vực biển trong khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân.

3. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại khoản 1 Điều này thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển: 5.250.000 đồng/ha/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân các xã, phường ven biển xác định vị trí, ranh giới,

diện tích khu vực biển và quy định tại Điều 3 Quyết định này để xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển của các tổ chức, cá nhân.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành theo hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển hằng năm thì tiếp tục thực hiện theo mức thu tiền sử dụng biển tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên cho đến hết chu kỳ ổn định 05 năm kể từ ngày quyết định giao khu vực biển có hiệu lực. Hết chu kỳ ổn định 05 năm nêu trên, mức thu tiền sử dụng khu vực biển cho các năm tiếp theo được áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các hồ sơ đề nghị giao khu vực biển đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giao khu vực biển thì nghĩa vụ tài chính được xác định theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2026 và bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021-2026) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế tỉnh Đắc Lắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Các phòng: TH, NC, NNMT, ĐTKT;
- Lưu: VT NNMT (Nhat-5b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn